

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hán – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Bảo N, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1993, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Thị Tứ, xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đồng Thị L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 11 năm 2022; có mặt;

- Bị hại: Công ty TNHH điện tử A Việt Nam; địa chỉ: Nhà xưởng kết cấu thép số 31, 32 Lô đất CN8, Khu công nghiệp AD, xã Hp, huyện AD, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH điện tử A Việt Nam: Ông W,W, sinh năm 1972; Quốc tịch Trung Quốc; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 8, xã Tt, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Theo giấy ủy quyền ngày 26 tháng 05 năm 2022); có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Thị Tứ, xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương; có mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Trung V; vắng mặt;

+ Anh Ngô Văn Ư; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 năm 2021, Vũ Bảo N là nhân viên kỹ thuật thuộc xưởng sản xuất hàng hoá tại Công ty TNHH điện tử A Việt Nam (viết tắt là Công ty A); địa chỉ: Khu công nghiệp AD, xã Hp, huyện AD, Thành phố Hải Phòng (100% vốn nước ngoài). Đến ngày 15 tháng 3 năm 2022, N nghỉ việc nhưng không trả lại trang phục bảo hộ và thẻ nhân viên cho Công ty A mà mang cất trang phục vào tủ cá nhân, còn thẻ nhân viên, chìa khóa tủ cá nhân N mang về nhà cất giữ. Quá trình làm việc, N thấy quy trình quản lý kem hàn của Công ty A lỏng lẻo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền sử dụng cá nhân.

Khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2022, Vũ Bảo N điều khiển xe mô-tô BKS 29S6-001.08 đến Công ty A gửi xe rồi dùng thẻ nhân viên trước đó để vào Công ty A, đi đến cửa xưởng sản xuất hàng hóa mở tủ cá nhân lấy trang phục rồi thay quần áo, mũ bảo hộ, dép để vào trong xưởng. Lợi dụng thời điểm không có ai để ý, N lấy 02 lọ kem hàn trên giá giấu vào trong túi áo bảo hộ rồi đi vào nhà vệ sinh cất vào túi quần. Ngay sau đó, N quay lại giá để kem hàn lấy tiếp 02 lọ rồi tiếp tục đi vào nhà vệ sinh giấu vào trong túi quần. Sau khi lấy được tài sản, N cởi trang phục bảo hộ để vào tủ cá nhân, còn 04 lọ kem hàn, N mang về nhà cất giấu tại gầm cầu thang.

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2022, N mang 04 lọ kem hàn đi bán cho 01 nam giới không quen biết trên mạng, tên Dũng (không rõ lai lịch) tại khu vực Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng được 1.150.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N vào Công ty A để tiếp tục trộm cắp kem hàn thì bị anh Bùi Trung Vượng (sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 6, xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng) và anh Ngô Văn Ước (sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn Đình Ngõ, xã Hp, huyện AD, thành phố Hải Phòng) là nhân viên Công ty A phát hiện và đưa N đến Đồn Công an Khu Công nghiệp Tràng Duệ, AD, Hải Phòng để trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, anh Bùi Trung Vượng khai: Quá trình làm việc anh Vượng phát hiện Công ty A có hiện tượng mất kem hàn. Khi kiểm tra camera xưởng sản xuất thì thấy camera không quay đến khu vực giá để kem hàn nên ngày 25 tháng 5 năm 2022, anh Vượng để điện thoại quay phim tại xưởng thì phát hiện

01 nam giới lấy 02 lần, mỗi lần 02 lọ kem hàn rồi đi ra ngoài. Qua rà soát xác định nam giới trên là Vũ Bảo N đã nghỉ việc tại Công ty A. Do đó, ngày 26 tháng 5 năm 2022, anh Vượng, anh Ước đã phối hợp cùng bộ phận bảo an của Công ty A để bắt giữ Vũ Bảo N như đã nêu trên.

Khám nghiệm hiện trường tại Công ty A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AD thu giữ: 01 áo dài tay màu xanh, túi áo in chữ “T&W”; 01 quần dài màu xanh; 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 thẻ ngân hàng Techcombank của N và số tiền 1.500.000 đồng trong tủ cá nhân tại xưởng sản xuất.

Bị cáo Vũ Bảo N tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong có 01 sim; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, bên trong có 01 sim; 01 xe mô tô BKS 29S6-001.08; 01 túi đựng thẻ bằng nhựa, bên trong có 01 thẻ ghi tên Vũ Bảo N, 01 thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ giấy màu hồng ghi chữ bằng tiếng Trung Quốc.

Đại diện Công ty cung cấp: 01 USB chứa 01 file video hình ảnh Vũ Bảo N trộm cắp tài sản vào ngày 25 tháng 5 năm 2022 và 01 ổ cứng nhãn hiệu Western Digital chứa dữ liệu camera tại lối đi vào xưởng sản xuất trong tháng 5 năm 2022 và trình báo bị mất 108 lọ kem hàn trong thời gian từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 đến ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Tại Kết luận giám định số 5895 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung file video gửi giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện AD kết luận: 01 lọ kem hàn trị giá 1.138.500 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu, Vũ Bảo N khai nhận đã trộm cắp tài sản của Công ty 12 lần với tổng số 37 lọ kem hàn. Tuy nhiên, sau đó Vũ Bảo N thay đổi lời khai chỉ thừa nhận trộm cắp 01 lần 04 lọ kem hàn vào ngày 25 tháng 5 năm 2022. Do N nghĩ chỉ bị xử lý nội bộ nên khai nhận cho phù hợp số kem hàn của Công ty đã bị mất. Ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với các lần mất trộm trước đó của Công ty.

Vật chứng của vụ án: Chuyển đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để giải quyết theo vụ án: Số tiền 1.500.000 đồng; 01 USB; 01 ổ cứng; 01 chìa khóa kim loại; 01 thẻ ATM Techcombank mang tên Vũ Bảo N; 01 túi nhựa bên trong có 01 thẻ ghi tên Vũ Bảo N; 01 thẻ cứng ghi “Vũ Bảo N 0133555” và 01 tờ giấy màu hồng ghi chữ bằng tiếng Trung Quốc, 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 xe mô-tô BKS 29S6- 001.08; 01 áo dài tay màu xanh, túi áo in chữ “T&W”, 01 quần dài màu xanh.

Về dân sự: Công ty A yêu cầu Vũ Bảo N bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo T3 số 82/CT-VKSHP-P3 ngày 12 tháng 04 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Vũ Bảo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Vũ Bảo N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo T3 đã truy tố. Do bị cáo đã có thời gian làm công nhân tại Công ty A, biết được việc Công ty A quản lý hộp kem hàn không chặt chẽ. Bị cáo lợi dụng trang phục và thẻ Công ty A phát cho bị cáo, Công ty đã không thu hồi lại khi bị cáo xin nghỉ việc nên khoảng 19h ngày 25/5/2022, bị cáo đã dùng thẻ và trang phục của Công ty A để tại tủ cá nhân của bị cáo khi bị cáo còn làm việc tại đó để trộm cắp 04 lọ kem hàn, sau đó mang bán cho một người tên Dũng quen biết trên mạng lấy 1.150.000 đồng. Bị cáo đã bị lực lượng bảo an của Công ty A phát hiện, bắt giữ giao nộp cho Công an. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ân hận về hành vi phạm tội của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày, ban đầu bị cáo N khai trộm cắp 37 lọ kem hàn nên yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Công ty A trị giá 37 lọ kem hàn này. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án trả lại cho bị hại các vật chứng liên quan đến Công ty.

Ông Vũ Văn Đ trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo N. Chiếc xe mô tô BKS 29S6-001.08, số khung RLHJF1807AY547735, số máy JF27E-0569710 là của ông Đ mua tại cửa hàng bán xe máy và cho N mượn để làm phương tiện đi làm. Việc bị cáo N trộm cắp hộp kem hàn, ông Đ không biết nên đề nghị Tòa án trả lại cho ông Đ chiếc xe mô tô BKS 29S6-001.08 và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Vũ Bảo N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại bị cáo tham gia quân đội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo N với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho Công ty A trị giá 04 lọ kem hàn là 4.554.000 đồng. Về vật

chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách nhà nước 1.150.000 đồng. Trả lại bị cáo 350.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên VU BAO NGOC. Trả lại Công ty A 01 áo dài tay màu xanh, túi áo in chữ “T&W”, 01 quần dài màu xanh; 01 túi đựng thẻ bằng nhựa, bên trong có một thẻ ghi tên Vũ Bảo N, 01 thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ giấy màu hồng ghi chữ bằng tiếng Trung Quốc; 01 USB; 01 ổ cứng nhãn hiệu Western Digital; 01 chìa khoá bằng kim loại. Trả lại ông Vũ Văn Đ 01 xe mô tô BKS 29S6-001.08, số khung RLHJF1807AY547735, số máy JF27E-0569710.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 27/5/2022 về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án. Lời khai đó còn phù hợp với bản Kết luận giám định số 5895/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện AD và vật chứng đã thu giữ. Theo kết luận của Hội đồng định giá: Tổng giá trị tài sản bị cáo N đã trộm cắp là 4.554.000 đồng. Như vậy, việc truy tố của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ và đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, bị cáo N lợi dụng việc trước đây đã từng là công nhân của Công ty A, còn giữ trang phục của Công ty; lợi dụng sơ hở của Công ty A trong việc quản lý các hộp kem hàn đã lén lút trộm cắp 04 lọ kem hàn của Công ty A mang đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là tài sản của doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại thành phố Hải Phòng, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an nên cần phải được xử lý thỏa đáng.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi xét xử đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.554.000 đồng là giá trị tài sản đã chiếm đoạt; ông ngoại của bị cáo tham gia quân đội – đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt:

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc phạm tội của bị cáo có tính chất đơn giản, cơ hội. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không phạm tình tiết tăng nặng; tại phiên toà bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung (Điều 65 của Bộ luật hình sự). Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền. Xét thấy, hiện bị cáo không có việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Bị cáo N có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH điện tử A Việt Nam trị giá 04 lọ kem hàn là 4.554.000 đồng (bị cáo đã nộp số tiền này tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng ngày 23/5/2023 theo Biên lai thu tiền số 0001512) - Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về tang vật vụ án: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội là 1.150.000 đồng. Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Do chưa có căn cứ xác định, bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, có số Imei1: 352885108536515, số Imei2: 352885109536514, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 8984048831008337607; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354429060298919, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 89840509211512175185; trả lại bị cáo 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên VU BAO NGOC. Một áo dài tay màu xanh, túi áo in chữ “T&W”, 01 quần dài màu xanh; 01 túi đựng thẻ bằng nhựa, bên trong có một thẻ ghi tên Vũ Bảo N, 01 thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ giấy màu hồng ghi chữ bằng tiếng Trung Quốc;

01 USB; 01 ổ cứng nhãn hiệu Western Digital; 01 chìa khoá bằng kim loại là tài sản của Công ty TNHH điện tử A Việt Nam và Công ty yêu cầu được nhận lại nên trả cho Công ty. Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S6-001.08, số khung RLHJF1807AY547735, số máy JF27E-0569710 là chiếc xe ông Đ đã mua giao cho bị cáo N đi nhưng không biết bị cáo N đã sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại ông Vũ Văn Đ – Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (Quyết định chuyển vật chứng sơ 76/QĐ-VKS-P3 ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng).

[9] Đối với việc Công ty TNHH điện tử A Việt Nam trình báo bị mất tổng số 108 lọ kem hàn từ ngày 12/5/2022 đến ngày 25/5/2022, kết quả xác minh xác định Công ty không có sổ sách theo dõi việc sử dụng kem hàn mà theo dõi bằng việc quét mã kem hàn trước khi sử dụng. Tuy nhiên, công nhân có quét mã trước khi sử dụng hay không thì Công ty không kiểm soát được. Do đó, việc Công ty TNHH điện tử A Việt Nam trình báo mất 108 lọ kem hàn dựa trên hệ thống quản lý mã sản phẩm là không có cơ sở nên không có căn cứ giải quyết.

[10] Đối với người tên Dũng mua kem hàn của bị cáo N không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với ông Vũ Văn Đ (bố đẻ của bị cáo N) giao xe mô tô BKS 29S6-001.08 cho bị cáo N làm phương tiện đi lại, không biết N đã sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326.

[13] Bị cáo N, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Vũ Bảo N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Bảo N cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Bảo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Bảo N.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

2. Buộc bị cáo Vũ Bảo N có nghĩa vụ hoàn trả 4.554.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) cho Công ty TNHH điện tử A Việt Nam (bị cáo đã nộp số tiền này cho Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng ngày 23/5/2023 tại Biên lai thu tiền số 0001512).

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Vũ Bảo N phải nộp lại số tiền 1.150.000 đồng thu lời bất chính từ việc phạm tội.

3.2. Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

3.3. Trả lại bị cáo Vũ Bảo N 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, có số Imei1: 352885108536515, số Imei2: 352885109536514, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 8984048831008337607; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354429060298919, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 89840509211512175185; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên VU BAO NGOC.

3.4. Trả lại Công ty TNHH điện tử A Việt Nam: Một áo dài tay màu xanh, túi áo in chữ “T&W”, 01 quần dài màu xanh; 01 túi đựng thẻ bằng nhựa, bên trong có một thẻ ghi tên Vũ Bảo N; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ giấy màu hồng ghi chữ bằng tiếng Trung Quốc; 01 USB; 01 ổ cứng nhãn hiệu Western Digital; 01 chìa khoá bằng kim loại.

3.5. Trả lại ông Vũ Văn Đ 01 xe mô tô BKS 29S6-001.08, số khung RLHJF1807AY547735, số máy JF27E-0569710.

(Các vật chứng nêu trên được ghi nhận tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2023; Ủy nhiệm chi lập ngày 21/4/2023)

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Bảo N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vũ Bảo N; Công ty TNHH điện tử A Việt Nam; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Vũ Văn Đ đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương